Bộ, tỉnh: Tỉnh Bình Định

Cơ quan quản lý cấp trên: Ủy Ban Nhân Dân Huyện Phù Mỹ

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Ủy Ban Nhân Dân Thị trấn Bình Dương

Mã đơn vị: 1085057

Loại hình đơn vị: Khối quản lý nhà nước

Mẫu số 08a-ĐK/TSC

BÁO CÁO TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

Phần 3: Chi tiết theo từng đơn vị

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m2

TÀI SẢN	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
			Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1 - Ủy Ban Nhân Dân Thị trấn Bình Dương - 1085057	**77**	**2.000**							
1 - Đất khuôn viên	1	1.500	1.000						500
2 - Nhà	13	500	500						
3 - Ô tô									
4 - Tài sản cố định khác	63		63						
Tổng cộng	**77**	**2.000**							

....., ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Huỳnh Thị Thảo

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Võ Đình Sơn

Bộ, tỉnh: Tỉnh Bình Định
Cơ quan quản lý cấp trên: Ủy Ban Nhân Dân Huyện Phù Mỹ
Đơn vị báo cáo: Ủy Ban Nhân Dân Thị trấn Bình Dương
Mã đơn vị: 1085057

Mẫu số 08b-ĐK/TSC

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÔNG

Kỳ báo cáo: Năm 2023

Phần 1: Tổng hợp chung

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m2; Nguyên giá là: Đồng.

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU KỲ			SỐ TĂNG TRONG KỲ			SỐ GIẢM TRONG KỲ			SỐ CUỐI KỲ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
- Khuôn viên đất	1	1.500	10.000.000.000							1	1.500	10.000.000.000
- Nhà	13	500	5.616.073.140							13	500	5.616.073.140
- Xe ô tô												
- Tài sản cố định khác	52		798.304.500	11		221.407.000				63		1.019.711.500
Tổng cộng	**66**	**2.000**	**16.414.377.640**	**11**		**221.407.000**				**77**	**2.000**	**16.635.784.640**

....., ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Huỳnh Thị Thảo

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Võ Đình Sơn

.TS.VN

Mẫu số 04c-ĐK/TSC

Bộ, tỉnh: Tỉnh Bình Định

Cơ quan quản lý cấp trên: Ủy Ban Nhân Dân Huyện Phù Mỹ

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Ủy Ban Nhân Dân Thị trấn Bình Dương

Mã đơn vị: 1085057

Loại hình đơn vị: Đơn vị Quản lý nhà nước

BÁO CÁO KÊ KHAI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ (NGOÀI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP, XE Ô TÔ)

TÀI SẢN	LÝ DO TĂNG	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG					
						Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
						Tổng cộng	Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	
							Nguồn NSNN	Nguồn khác							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
1- Máy chiếu	Mua sắm	TS047	Nhật Bản	2016	03/07/2023	22.307	22.307		22.307	X					
2- Máy photo	Mua sắm	TS048			18/07/2023	60.000	60.000		60.000	X					
3- Máy vi tính	Mua sắm	TS049			23/11/2023	17.300	17.300		17.300	X					
4- Máy vi tính	Mua sắm	TS050			26/12/2023	15.000	15.000		15.000	X					
5- Máy tính xách tay	Mua sắm	TS051			28/11/2023	15.000	15.000		15.000	X					
6- Máy tính xách tay	Mua sắm	TS052			28/11/2023	15.000	15.000		15.000	X					
7- Máy tính xách tay	Mua sắm	TS053			28/11/2023	15.000	15.000		15.000	X					
8- Thiết bị chuyển mạch	Mua sắm	TS054			28/11/2023	20.400	20.400		20.400	X					
9- Thiết bị chuyển mạch 16 port	Mua sắm	TS055			28/11/2023	13.200	13.200		13.200	X					
10- Thiết bị chuyển mạch 16 port	Mua sắm	TS056			28/11/2023	13.200	13.200		13.200	X					
11- Máy tính xách tay	Mua sắm	TS057			06/09/2023	15.000	15.000		15.000	X					
Tổng cộng:						**221.407**	**221.407**		**221.407**						

QLTS.VN

....., ngày ... tháng ... năm .....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)

(Ký, họ tên và đóng dấu)

....., ngày 31. tháng 12. năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Võ Đình Sơn

- Báo cáo kê khai lần đầu: [X]

- Báo cáo kê khai bổ sung: [ ]

QLTS.VN

Bộ, tỉnh: Tỉnh Bình Định

Cơ quan quản lý cấp trên: Ủy Ban Nhân Dân Huyện Phù Mỹ

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Ủy Ban Nhân Dân Thị trấn Bình Dương

Mã đơn vị: 1085057

Loại hình đơn vị: Khối quản lý nhà nước

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2023

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
I	**Tài sản cố định khác**		**63**	**1.019.712**	**1.019.712**		**271.596**							
1	Bàn hội trường	UBND thị trấn Bình Dương	1	6.000	6.000									
2	Đài truyền thanh	UBND thị trấn Bình Dương	1	43.632	43.632									
3	Ghế băng dài	UBND thị trấn Bình Dương	1	260	260									
4	Ghế nệm xoay	UBND thị trấn Bình Dương	1	3.500	3.500									
5	Ghế tựa (CA)	UBND thị trấn Bình Dương	1	5.250	5.250									
6	Ghế tựa (YT)	UBND thị trấn Bình Dương	1	2.640	2.640									
7	Ghế tựa chân tiện	UBND thị trấn Bình Dương	1	21.450	21.450									
8	Ghế tựa chân tiện	UBND thị trấn Bình Dương	1	107.500	107.500									
9	Ghế tựa hương	UBND thị trấn Bình Dương	1	12.800	12.800									
10	Hệ thống âm thanh hội trường	UBND thị trấn Bình Dương	1	21.370	21.370									
11	Hệ thống dây loa đài truyền thanh	UBND thị trấn Bình Dương	1	17.000	17.000									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
12	Hệ thống phong màn khẩu hiệu hội trường	UBND thị trấn Bình Dương	1	59.044	59.044									
13	Két sắt	Kế toán	1	7.000	7.000		1.750		x					
14	Loa, biến áp loa	UBND thị trấn Bình Dương	1	8.100	8.100									
15	Máy bóc số tự động	UBND thị trấn Bình Dương	1	25.800	25.800		19.350		x					
16	Máy chiếu	Văn phòng	1	20.000	20.000		8.000		x					
17	Máy chiếu	Văn phòng	1	20.000	20.000		8.000		x					
18	Máy chiếu	Văn phòng	1	20.000	20.000		8.000		x					
19	Máy chiếu	UBND thị trấn Bình Dương	1	22.307	22.307		17.846							x
20	Máy chiếu DELL	Văn phòng	1	25.000	25.000		10.000		x					
21	Máy in	Kế toán	1	5.000	5.000		2.000		x					
22	Máy in	Kế toán	1	5.000	5.000		2.000		x					
23	Máy in cannon Tài chính	UBND thị trấn Bình Dương	1	13.100	13.100									
24	Máy photo	UBND thị trấn Bình Dương	1	60.000	60.000		52.500							x
25	Máy scan	Văn phòng	1	15.000	15.000		6.000		x					
26	Máy scan	Văn phòng	1	15.000	15.000		6.000		x					
27	Máy Scan	Kế toán	1	15.000	15.000				x					
28	Máy Scan	Kế toán	1	15.000	15.000				x					
29	Máy scan	Kế toán	1	15.000	15.000		9.000		x					
30	Máy tính xách tay	UBND thị trấn Bình Dương	1	15.000	15.000		12.000							x
31	Máy tính xách tay	UBND thị trấn Bình Dương	1	25.830	25.830									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
32	Máy tính xách tay	UBND thị trấn Bình Dương	1	15.000	15.000		12.000							x
33	Máy tính xách tay	UBND thị trấn Bình Dương	1	15.000	15.000		12.000							x
34	Máy tính xách tay	UBND thị trấn Bình Dương	1	15.000	15.000		12.000							x
35	Máy vi tính	UBND thị trấn Bình Dương	1	15.000	15.000		12.000							x
36	Máy vi tính	UBND thị trấn Bình Dương	1	17.300	17.300		13.840							x
37	Máy vi tính	Kế toán	1	16.450	16.450		9.870		x					
38	Pano tuyên truyền	UBND thị trấn Bình Dương	1	35.448	35.448									
39	Photo	Văn phòng	1	14.000	14.000				x					
40	Photo	Văn phòng	1	14.000	14.000				x					
41	Photo	Văn phòng	1	14.000	14.000				x					
42	Rèm cửa ủy ban	UBND thị trấn Bình Dương	1	30.631	30.631									
43	Thiết bị chuyển mạch	UBND thị trấn Bình Dương	1	20.400	20.400		16.320							x
44	Thiết bị chuyển mạch 16 port	UBND thị trấn Bình Dương	1	13.200	13.200		10.560							x
45	Thiết bị chuyển mạch 16 port	UBND thị trấn Bình Dương	1	13.200	13.200		10.560							x
46	Tivi	Văn phòng	1	15.000	15.000				x					
47	Tivi	Văn phòng	1	15.000	15.000				x					
48	Tivi	Văn phòng	1	15.000	15.000				x					
49	Tivi	Văn phòng	1	15.000	15.000				x					
50	Tivi	Văn phòng	1	15.000	15.000				x					
51	Tủ đứng	UBND thị trấn Bình Dương	1	2.000	2.000									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
52	Tủ hồ sơ	UBND thị trấn Bình Dương	1	5.500	5.500									
53	Tủ hồ sơ	UBND thị trấn Bình Dương	1	2.200	2.200									
54	Tủ hồ sơ	UBND thị trấn Bình Dương	1	4.000	4.000									
55	Tủ hồ sơ	UBND thị trấn Bình Dương	1	12.000	12.000									
56	Tủ hồ sơ	Kế toán	1	9.600	9.600									
57	Tủ kính	UBND thị trấn Bình Dương	1	2.800	2.800									
58	Tủ kính	UBND thị trấn Bình Dương	1	1.800	1.800									
59	Tủ kính đựng hồ sơ	UBND thị trấn Bình Dương	1	3.200	3.200									
60	Tủ lạnh (YT)	UBND thị trấn Bình Dương	1	2.100	2.100									
61	Tủ sách truyền thống (YT)	UBND thị trấn Bình Dương	1	1.200	1.200									
62	Tủ thuốc (YT)	UBND thị trấn Bình Dương	1	1.200	1.200									
63	Tủ ti vi	UBND thị trấn Bình Dương	1	900	900									

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Huỳnh Thị Thảo

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Võ Đình Sơn

Bộ, tỉnh: Tỉnh Bình Định

Mẫu số 09b-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Ủy Ban Nhân Dân Huyện Phù Mỹ

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Ủy Ban Nhân Dân Thị trấn Bình Dương

Mã đơn vị: 1085057

Loại hình đơn vị: Khối quản lý nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2023

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
1	Đất tại 78 Nguyễn Nhạc ,TT Bình Dương, Phù Mỹ, Bình Định	1.500	10.000.000	1.000					Sử dụng khác - 500												
2	Chợ Bình Dương									1987		497.393									
3	Nhà để xe ủy ban									2008		19.877									
4	Nhà hội trường 250 chỗ									2015		1.821.630	1.214.116								
5	Nhà làm việc tại 78 Nguyễn Nhạc ,TT Bình Dương, Phù Mỹ, Bình Định									2010	500	1.500.000	466.150	500							
6	Nhà làm việc UBND									2015		1.443.996	962.423								
7	Trụ sở thôn DL Bắc									2005		42.349									
8	Trụ sở thôn DL Đông									2005		53.567									
9	Trụ sở thôn DL Nam									2003		32.034									

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
10	Trụ sở thôn DL Tây									2003		42.181									
11	Trường Mẫu giáo đội 2 DL Bắc									1990		38.047									
12	Trường mẫu giáo đội 3 DL Bắc									2000		40.000									
13	Trường mẫu giáo đội 4-5 DL Tây									1998		45.000									
14	Trường mẫu giáo đội 6-8 DL Nam									2000		40.000									
	Tổng cộng:	**1.500**	**10.000.000**	**1.000**					**500**		**500**	**5.616.073**	**2.642.690**	**500**							

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Huỳnh Thị Thảo

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Võ Đình Sơn

Mẫu số 09a-CK/TSC

Bộ, tỉnh: Tỉnh Bình Định
Cơ quan quản lý cấp trên: Ủy Ban Nhân Dân Huyện Phù Mỹ
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Ủy Ban Nhân Dân Thị trấn Bình Dương
Mã đơn vị: 1085057
Loại hình đơn vị: Đơn vị Quản lý nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
I	**Đầu tư xây dựng, mua sắm**						**221.407**						
4	**Tài sản cố định khác**						**221.407**						
	Máy chiếu	Cái	1		Nhật Bản	2016	22.307						
	Máy photo	Cái	1				60.000						
	Máy tính xách tay	Cái	1				15.000						
	Máy tính xách tay	Cái	1				15.000						
	Máy tính xách tay	Cái	1				15.000						
	Máy tính xách tay	Cái	1				15.000						
	Máy vi tính	Cái	1				17.300						
	Máy vi tính	Chiếc	1				15.000						
	Thiết bị chuyển mạch	Chiếc	1				20.400						
	Thiết bị chuyển mạch 16 port	Chiếc	1				13.200						
	Thiết bị chuyển mạch 16 port	Chiếc	1				13.200						
	Tổng cộng						**221.407**						

Ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Huỳnh Thị Thảo

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Võ Đình Sơn